

ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân- KCN Châu Sơn- P Châu Sơn- TP Phủ Lý- Hà Nam

MST: 0700212810

Tel: 03513 848 888

Fax: 03513 850 869

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ 1 NĂM 2015

Gồm các biểu:

1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
2. Kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44,131,995,088	46,535,534,723
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2,188,203,496	1,389,820,453
1. Tiền	111	V.1	2,188,203,496	1,389,820,453
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30,297,392,408	32,212,732,183
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		21,298,133,974	23,010,613,581
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		109,081,460	85,773,628
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	9,736,273,961	9,962,441,961
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-846,096,987	-846,096,987
IV. Hàng tồn kho	140		10,975,634,582	11,848,532,718
1. Hàng tồn kho	141	V.4	10,975,634,582	11,848,532,718
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		670,764,602	1,084,449,369
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		73,272,726	45,375,000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		333,176,855	846,694,708
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.5	24,827,211	24,827,211
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		239,487,810	167,552,450
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71,831,535,003	71,732,387,592
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		68,608,921,166	68,401,079,343
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	68,608,921,166	68,401,079,343
- Nguyên giá	222		94,304,356,337	93,464,356,337
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-25,695,435,171	-25,063,276,994
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3,222,613,837	3,331,308,249
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3,222,613,837	3,331,308,249
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		115,963,530,091	118,267,922,315

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33,413,194,002	36,202,801,393
I. Nợ ngắn hạn	310		33,400,944,002	36,180,051,393
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		3,353,092,314	2,317,766,787
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3,095,619	0
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.16	642,148,285	635,408,633
4. Phải trả người lao động	314		875,425,972	768,422,062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	77,540,068	64,992,568
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	2,576,650,100	2,584,541,549
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	25,872,991,644	29,808,919,794
II. Nợ dài hạn	330		12,250,000	22,750,000.00
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		12,250,000	22,750,000
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82,550,336,089	82,065,120,922
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	82,550,336,089	82,065,120,922
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120,000,000,000	120,000,000,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		100,000,000	50,000,000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	50,000,000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-38,056,963,280	-38,542,178,447
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-38,542,178,447	-38,542,178,447
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		485,215,167	
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		507,299,369	507,299,369
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		115,963,530,091	118,267,922,315

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tuấn

Hà Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2015

Tổng giám đốc

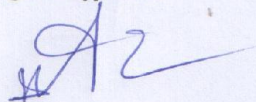
Bùi Việt Vương



DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ

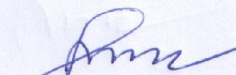
Chi tiêu	Mã chi tiêu	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17,676,121,106	0	17,676,121,106	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	0	-	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	17,676,121,106	0	17,676,121,106	0
4. Giá vốn hàng bán	11	15,613,376,639	0	15,613,376,639	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	2,062,744,467	0	2,062,744,467	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7,670,438	0	7,670,438	0
7. Chi phí tài chính	22	308,369,418	0	308,369,418	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	290,364,418	0	290,364,418	0
9. Chi phí bán hàng	25	467,058,603	0	467,058,603	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	808,912,280	0	808,912,280	0
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	486,074,604	0	486,074,604	0
12. Thu nhập khác	31	(1,425)	0	(1,425)	0
13. Chi phí khác	32	858,012	0	858,012	0
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(859,437)	0	(859,437)	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	485,215,167	0	485,215,167	0
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	0	-	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	485,215,167	0	485,215,167	0
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	-	0	-	0

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ánh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tuấn

Hà Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2015



Tổng giám đốc

Bùi Việt Vương

DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT - QUÝ

Chỉ tiêu	Mã chi	Thuyết minh	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		19,403,972,425	0
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(12,323,583,668)	0
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2,669,484,206)	0
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(308,369,418)	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,919,030,299	0
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(454,924,677)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5,566,640,755	0
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(840,000,000)	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7,670,438	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(832,329,562)	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		9,891,571,644	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(13,827,499,794)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3,935,928,150)	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		798,383,043	0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1,389,820,453	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		2,188,203,496	0

Hà Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

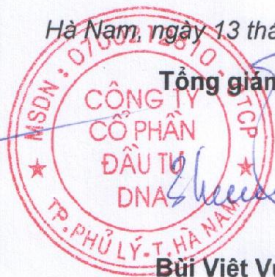
Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư DNA hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0700.212.810 ngày 29/9/2009, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 25/2/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Trụ sở chính: Đường Lê Chân, Khu công nghiệp Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/3/2015 là **120.000.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

Mã chứng khoán niêm yết: KSD.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất gồm 02 đơn vị:

Đơn vị tính: đ

Tên Công ty	Được thành lập theo	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Vốn thực góp tại 31/3/2015		Sở hữu (%)
				Vốn của Chủ sở hữu	Vốn của KSD	
Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico	Nghị quyết số 11/2014/KSD/NQ-HDQT ngày 24/11/2014 của Hội đồng Quản trị	Kinh doanh và xuất khẩu mắc áo	80.000.000.000	0	0	100%
Công ty Cổ phần Klinh	Nghị quyết số 07/2014/KSD/NQ-HDQT ngày 16/9/2014 của Hội đồng Quản trị	Buôn bán sắt, thép	16.500.000.000	16.500.000.000	16.000.000.000	96,97%

Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

Công ty con không được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

2. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2015 là sản xuất mắc áo, mắc quần xuất khẩu, nhập khẩu và bán máy móc.

II- NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (đ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phú Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm hiện hành được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Trong năm, Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24/10/2012 ("Thông tư 179"), và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" ("VAS10") sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 179/2012/TT-BTC như sau:

Nghiệp vụ	Xử lý kế toán theo VAS 10	Xử lý kế toán theo Thông tư 179
Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (ngoại trừ các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ).	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
Số dư cuối kỳ của các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ	Thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.	Không thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.

Ảnh hưởng đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty nếu Công ty áp dụng VAS10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2015 được trình bày ở phần thuyết minh số VIII.5 - Những thông tin khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (đ) được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: Theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Nguyên tắc lập dự phòng phải thu khó đòi: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: Theo nguyên tắc giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (tiếp theo)

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định*”.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con: Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con. Các khoản đầu tư vào Công ty con được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của các nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác: Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn Công ty đang đầu tư vào các dự án hay đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc. Nếu không xác định được giá thị trường của chứng khoán thì không trích lập dự phòng.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập khi Công ty khi xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Mức lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) hoặc giá trị khoản đầu tư có thể thu hồi được và giá gốc ghi trên sổ kế toán của các khoản đầu tư.

Nguyên tắc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại Chuẩn mực kế toán số 16 - *Chi phí đi vay*.

==
2
N
P
Đ
N
Y

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phú lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 24 tháng. Riêng giá trị còn lại của các tài sản không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 45/2013/TT-BTC được phân bổ không quá 3 năm. Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí đổ đất, san nền, đầm ép, không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định vô hình được phân bổ dần vào các đối tượng chi phí trong kỳ kế toán với thời gian phân bổ là 50 năm.

Phương pháp phân bổ: Phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: Được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: lãi vay phải trả, các chi phí phải trả khác.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần: Được ghi nhận theo số chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá và chênh lệch tăng, giảm so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận được phân phối căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Việc tăng, giảm vốn điều lệ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: Tuân thủ 05 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 02 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ, các khoản lỗ do chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính và các khoản chi phí đầu tư tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

12
3
HÀ
TI
A
T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phú Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

18. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tổng Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. Công cụ tài chính (tiếp theo)

Trái phiếu chuyển đổi và các khoản vay chuyển đổi

Trái phiếu và các khoản vay, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng. Trái phiếu và các khoản vay chuyển đổi mà không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được chuyển đổi được phân loại là nợ phải trả tài chính.

Tại ngày 31/3/2015, Công ty không có bất kỳ khoản trái phiếu và các khoản vay, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định.

19. Bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

20. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Thuế giá trị gia tăng: Công ty đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

Các loại thuế, phí khác được thực hiện theo quy định về thuế, phí hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	31/3/2015		01/01/2015	
	Nguyên tệ	đ	Nguyên tệ	đ
Tiền mặt tại quỹ		1.205.267.604		685.295.826
Tiền gửi ngân hàng		982.935.892		704.524.627
+ Tiền gửi ngân hàng Đồng Việt Nam				31.497.407
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Hà Nam		2.033.210		2.033.210
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN Hà Nam		849.446		849.446
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam		489.077.197		28.604.751
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tràng An		10.000		10.000
+ Tiền gửi ngân hàng USD		490.966.039	31.482,89	673.027.220
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Hà Nam		3.287.509	153,78	3.287.509
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam		487.678.530	31.329,11	669.739.711
Cộng		2.188.203.496	31.482,89	1.389.820.453

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Công ty Cổ phần Khoáng sản Phi Kim	1.868.487.500	2.094.655.500
Global Supply Connection LLC	23.370.600	23.370.600
Phải thu thuế TNCN của khoản lãi vay cá nhân	8.415.861	8.415.861
Phải thu khác	1.000.000	1.000.000
Cho vay cá nhân Ông Nguyễn Minh Thương	7.835.000.000	7.835.000.000
Cộng	9.736.273.961	9.962.441.961

4. Hàng tồn kho

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Nguyên liệu, vật liệu	8.279.630.924	9.027.857.005
Thành phẩm	2.105.803.113	2.230.475.168
Hàng hóa	590.200.545	590.200.545
Cộng giá gốc hàng tồn kho	10.975.634.582	11.848.532.718

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Thuế TNDN nộp thừa	24.827.211	24.827.211
Cộng	24.827.211	24.827.211

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: đ

KHOẢN MỤC	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	65.343.357.608	9.081.723.125	19.008.144.484	31.131.120	93.464.356.337
Tăng do mua sắm		840.000.000			840.000.000
Tăng khác					
Thanh lý, nhượng bán					
Tại ngày 31/3/2015	65.343.357.608	9.921.723.125	19.008.144.484	31.131.120	94.304.356.337
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	12.704.698.775	6.992.607.464	5.346.184.452	19.786.303	25.063.276.994
Khấu hao trong năm	349.115.724	127.909.453	154.484.434	648.566	632.158.177
Thanh lý, nhượng bán					
Tại ngày 31/3/2015	13.053.814.499	7.120.353.693	5.500.668.885	20.434.870	25.695.435.171
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2015	52.638.658.833	2.089.115.661	13.661.960.032	11.344.817	68.401.079.343
Tại ngày 31/3/2015	52.289.543.109	2.801.369.432	13.507.475.599	10.696.251	68.608.921.166

14. Chi phí trả trước dài hạn

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Chi phí san nền chuẩn bị mặt bằng xây dựng (*)	2.853.990.696	2.871.481.599
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	368.623.141	324.098.597
Chi phí sửa chữa dây truyền sơn và nhà xưởng		135.728.053
Chi phí nhà xưởng sản xuất		0
Cộng	3.222.613.837	3.331.308.249

(*) Đây là phần chi phí san nền để chuẩn bị mặt bằng xây dựng nhà xưởng của Công ty CP Đầu tư DNA trên đất thuê của Nhà nước (đại diện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam). Thời gian phân bổ tương ứng với thời gian thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***15. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/3/2015 Nguyên tệ	31/3/2015 đ	01/01/2015 Nguyên tệ	01/01/2015 đ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam				
- Chi nhánh Hà Nam (vay bằng USD)		9.871.991.644	645.893,90	13.807.919.794
Công ty Cổ phần Kình		0		0
Vay cá nhân		16.001.000.000		16.001.000.000
- Lưu Tùng Lâm		4.500.000.000		4.500.000.000
- Mai Tiến Minh		1.501.000.000		1.501.000.000
- Nguyễn Đức Nhuận		1.880.000.000		1.880.000.000
- Bùi Thị Hoa		588.000.000		588.000.000
- Nguyễn Kim Thành		3.760.000.000		3.760.000.000
- Trần Thị Minh Lý		1.000.000.000		1.000.000.000
- Phạm Thanh Dương		552.000.000		552.000.000
- Lê Thu Hằng		1.220.000.000		1.220.000.000
- Trần Thanh Hoa		1.000.000.000		1.000.000.000
Cộng		25.872.991.644	645.893,90	29.808.919.794

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/3/2015 đ	01/01/2015 đ
Thuế giá trị gia tăng	10.023.190	10.023.190
Thuế xuất, nhập khẩu	222.003.819	215.264.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp	400.705.415	400.705.415
Thuế thu nhập cá nhân	8.415.861	8.415.861
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	0	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.000.000	1.000.000
Cộng	642.148.285	635.408.633

17. Chi phí phải trả

	31/3/2015 đ	01/01/2015 đ
Phí hạ tầng phải trả Ban quản lý KCN Châu Sơn	18.260.000	0
Phí hạ tầng phải trả Ban quản lý KCN Hòa Xá	0	4.812.500
Lãi vay phải trả	12.780.068	12.780.068
Phí dịch vụ kiểm toán	40.500.000	40.500.000
Phí dịch vụ tư vấn doanh nghiệp	6.000.000	6.900.000
Cộng	77.540.068	64.992.568

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Bảo hiểm xã hội	51.572.083	34.132.594
Bảo hiểm y tế	8.969.400	3.675.679
Bảo hiểm thất nghiệp	3.986.880	3.472.560
Thù lao Hội đồng Quản trị		42.000.000
Khoản tiền nhận được từ Sở KH&CN tỉnh Hà Nam về dự án Ứng dụng Khoa học và PT Công nghệ	2.484.000.000	2.484.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.121.737	17.260.716
+ Lãi tiền phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội		0
+ Bảo hiểm xã hội giữ tại đơn vị		11.010.716
+ Phải trả khác	28.121.737	6.250.000
Cộng	2.576.650.100	2.584.541.549

22. Nguồn vốn chủ sở hữu**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	50.000.000	50.000.000	(38.542.178.447)	81.557.821.553
Lãi trong năm nay	0	0	0	485.215.167	485.215.167
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát					507.299.369
Số dư cuối năm nay	120.000.000.000	50.000.000	50.000.000	38.056.963.280	82.550.336.089

b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Vốn góp của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
Cộng	120.000.000.000	120.000.000.000

22. Nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận được chia**

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
+ Vốn góp cuối kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***d - Cổ phiếu**

	31/3/2015	Năm 2014
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e- Các quỹ của doanh nghiệp

	31/3/2015	01/01/2015
	đ	đ
Quỹ đầu tư phát triển	50.000.000	50.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	50.000.000	50.000.000
Cộng	100.000.000	100.000.000

VI - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
25. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.676.121.106	104.674.055.134
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng, thành phẩm đã bán	17.474.415.173	103.487.953.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	201.705.933	1.186.101.612
Cộng	17.676.121.106	104.674.055.134
27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng	17.474.415.173	103.487.953.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	201.705.933	1.186.101.612
Cộng	17.676.121.106	104.674.055.134

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***28. Giá vốn hàng bán**

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	15.613.376.639	94.745.357.954
Cộng	15.613.376.639	94.745.357.954

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.736.946	1.552.679
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		340.518.774
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		115.018.928
Doanh thu hoạt động tài chính khác		23.370.600
Cộng	7.736.946	480.460.981

30. Chi phí hoạt động tài chính

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
Tiền lãi vay	290.364.418	1.100.439.201
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.005.000	238.577.709
Cộng	308.369.418	64.992.568.1

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	485.215.167	1.639.932.889
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận khi tính thuế TNDN		(1.704.192.850)
Lỗ năm trước chuyển sang	485.215.167	(1.620.632.168)
<i>Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh</i>		84.000.000
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền gửi ngân hàng và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ</i>		(167.560.682)
Tổng thu nhập tính thuế TNDN	0	(64.259.961)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	31/3/2015	Năm 2014
	đ	đ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.878.036.159	71.515.009.526
Chi phí nhân công	2.154.316.314	12.354.490.915
Chi phí khấu hao tài sản cố định	771.438.858	4.305.903.473
Chi phí dịch vụ mua ngoài	624.040.973	5.172.098.711

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351. 3848888

Fax: 0351. 3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

Chi phí bằng tiền khác	163.610.000	4.748.873.541
Cộng	14.591.442.304	98.096.376.166

VIII - NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động**

Ngày 14 tháng 4 năm 2015, thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư DNA chuyển nhượng lại toàn bộ 1.600.000 cổ phần của Công ty cổ phần Klinh.

3. Thông tin về các bên liên quan**4. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2015 trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ được lấy theo số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA) đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh và đã được điều chỉnh phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định 202/2014 về hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tính hoạt động liên tục

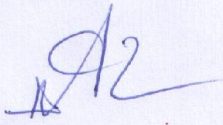
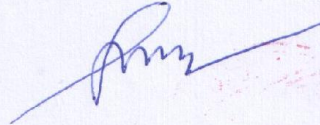
Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Hà Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuân

Bùi Việt Vương